

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 30, 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Bốn

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Bà Lê Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Trong các ngày, 30 và 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021HSST-QĐ ngày 11/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ học vấn: lớp 10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1952 và bà Dương Thị H, sinh năm 1954; chồng: Hồng Minh K, sinh năm 1978; con có 01 người, sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Luật sư Thạch Văn T, Văn phòng Luật sư S, thuộc đoàn luật sư tỉnh T bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

- Những người bị hại:

1/ Bà Bùi Thị C, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

2/ Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

3/ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

4/ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

6/ Bà Bùi Thị P, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

7/ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C T, tỉnh T (vắng mặt do bỏ nơi cư trú)

8/ Bà Cao Thị H, sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

9/ Bà Cao Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

10/ Ông Châu Ngạn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

11/ Bà Châu Ngọc H, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

12/ Bà Châu Thị S, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

13/ Bà Châu Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

14/ Bà Châu Tổ P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

15/ Bà Đặng Thị Đẹp E, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

16/ Bà Đặng Thị D, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

17/ Bà Đặng Thị D, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

18/ Bà Đặng Thị E, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

19/ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

20/ Bà Đặng Thị M, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

21/ Ông Diệp Minh L, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

22/ Bà Diệp Thị K, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

23/ Bà Diệp Thị Tiết, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt)

24 /Bà Đỗ Thị Thúy A, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

25/ Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt)

26/ Bà Đoàn Thị P, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

27/ Bà Đoàn Thị Tuyết T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

28/ Ông Dương Hoàng H, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

29/ Ông Dương Quốc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt do bỏ nơi cư trú).

30/ Bà Dương Thị Hồng H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

31/ Bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh T (có mặt).

32/ Bà Dương Thị M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

33/ Bà Dương Thị Mỹ X, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

34/ Bà Dương Thị Ngọc D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

35/ Bà Dương Thị Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

36/ Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

37/ Bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

38/ Ông Dương Văn H, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

39/ Ông Dương Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

40/ Bà Giang Lệ H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

41/ Bà Giang Thị Kim C, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

42/ Bà Giang Thị Ngọc G, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

43/ Bà Hồng Thị D, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

44/ Bà Hồng Thị Hồng L, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

45/ Bà Huỳnh Chí D, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

46/ Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có lý do).

Người đại diện theo ủy của ông Huỳnh Thanh T: Bà Lê Nguyên T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2021, có mặt).

47/ Bà Huỳnh Thị Bạch T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

48/ Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

49/ Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

50/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

51/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

52/ Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

53/ Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

54/ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

55/ Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

56/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C , tỉnh T (có mặt).

57/ Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

58/ Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Ông Y, xã H, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

59/ Bà Kiên Thị Thanh T, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

60/ Bà Kim Thị Hoài T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

61/ Bà Kim Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

62/ Bà Kim Thị Kiều L, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

63/ Bà Kỷ Thị À, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

64/ Bà Lâm Hạ Ngọc T, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

65/ Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

66/ Bà Lâm Thị K, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

67/ Bà Lâm Thị M, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

68/ Bà Lâm Thị N, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh T (có mặt).

69/ Bà Lâm Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

70/ Bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

71/ Bà Lâm Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

72/ Bà Lâm Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

73/ Bà Lâm Thu Bích T, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

74/ Ông Lê Minh S, sinh năm 1964. Địa chỉ: khóm 2, phường 5, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

75/ Ông Lê Quang M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

76/ Ông Lê Tấn K, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

77/ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

78/ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

79/ Bà Lê Thị Diễm K, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

80/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

81/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

82/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T (có mặt).

83/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

84/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

85/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp: ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

86/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

87/ Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

88/ Ông Lê Thiện V, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

89/ Bà Lê Thúy P, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

90/ Bà Liễu Thị Bích H, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

91/ Bà Lư Thị Hồng N, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

92/ Ông Lý Công T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

93/ Bà Lý Ngọc T, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

94/ Bà Lý Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

95/ Bà Lý Thị N, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, Xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

96/ Bà Nghi Thị Mỹ T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt)

97/ Bà Ngô Thị C, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T (có mặt).

98/ Bà Ngô Thị T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

99/ Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

100/ Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

101/ Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

102/ Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

103/ Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

104/ Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

105/ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

106/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 7, Phường 7, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

107/ Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

108/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

109/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

110/ Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

111/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

112/ Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt Không có lý do).

113/ Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

114/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

115/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

116/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

117 /Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

118/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

119/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

120/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

121/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

122/ Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

123/ Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh T (có mặt).

124/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

125/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

126/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt Không có lý do).

127/ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

128/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

129/ Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (yêu cầu xét xử vắng mặt)

130/Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

131/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh (có mặt).

132/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, Xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

133/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

134/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

135/ Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

136/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

137/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

138/ Bà Nguyễn Thị Phụng T, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, T (vắng mặt không lý do).

139/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

140/ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

141/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

142/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

143/ Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, T (vắng mặt không lý do).

144/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

145/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

146/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt)

147/ Bà Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

148/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

149/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt do đi khỏi nơi cư trú).

150/ Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt)

151/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

152/ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt do đi khỏi nơi cư trú)

153/ Bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

154/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

155/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt)

156/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp Ô D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

157/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

158/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm 10, Phường 7, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

159/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

160/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

161/ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

162/ Bà Phan Kim P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

163/ Bà Phan Thanh H, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

164/ Bà Phan Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

165/ Bà Phan Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

166/ Bà Phương Hồng Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

167/ Bà Phương Mỹ L, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

168/ Bà Sơn Thị B, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

169/ Bà Thạch Thị Mỹ L, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

170/ Bà Thạch Thị Q, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

171/ Bà Thạch Thị Sô K, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

172/ Bà Thạch Thị Sóc K, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

173/ Bà Thạch Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

174/ Bà Thạch Thị Thảo L, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (yêu cầu xét xử vắng mặt).

175/ Bà Thái Hồng N, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

176/ Bà Thăng Thị Kim A, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp T, Xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

177/ Bà Thị Thị Thủy D, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

178/ Bà Tiêu Thị Mỹ P, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

179/ Bà Tiêu Thị Ngọc A, sinh năm 1934. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)..

180/ Bà Tô Ngọc Y, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

181/ Bà Tô Thị Hoàng L, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

182/ Bà Tổng Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

183/ Bà Tổng Thị S, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

184/ Bà Tổng Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

185/ Bà Trâm Thị Mỹ C, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

186/ Bà Trâm Thị Mỹ L, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

187/ Bà Trâm Thị S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm 6, Phường 9, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

188/ Ông Trần Anh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

189/ Bà Trần Kim L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

190/ Bà Trần Mỹ Á, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

191/ Bà Trần Sền Ủ, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

192/ Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

193/ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

194/ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

195/ Bà Trần Thị D, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

196/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

197/ Bà Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

198/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

199/ Bà Trần Thị M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt)

200/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

201/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

202/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

203/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

204/ Bà Trần Thị O, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

205/ Trần Thị P, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

206/ Bà Trần Thị T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

207/ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

208/ Bà Trần Thị Thúy D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

209/ Bà Trần Thị V, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

210/ Bà Trần Thùy N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

211/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

212/ Ông Trang Văn K, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

213/ Ông Triệu Khánh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

214/ Bà Trịnh Ngọc D, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

215/ Bà Trịnh Thị P, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

216/ Bà Trịnh Thị Phương T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

217/ Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

218/ Bà Trịnh Thị Trúc P, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

219/ Ông Trương Tấn S, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

220/ Ông Trương Thanh S, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

221/ Bà Trương Thanh X, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp M, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

222/ Bà Trương Thị H, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

223/ Bà Trương Thị Kim N, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

224/ Bà Trương Thị L, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

225/ Bà Trương Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

226/ Bà Trương Thị Mỹ A, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T (có mặt).

227/ Ông Võ Minh Q, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm 4, phường 1, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

228/ Bà Võ Thị Bé H, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

229/ Bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

230/ Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

231/ Bà Võ Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt do đi khỏi nơi cư trú).

232/ Bà Võ Thị R, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

233/ Bà Võ Thị T, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

234/ Võ Thị Thanh N, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

235/ Ông Vương Quốc H, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

236/ Bà Trần Thị P, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

237/ Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

238/ Bà Huỳnh Thị Tuyết D, sinh năm 1973. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

3/ Bà Đoàn Thị Thanh V, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

4/ Ông Hồ Lê Tấn Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

5/ Bà Hồng Thị Các T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

6/ Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

7/ Bà Huỳnh Thị Ngọc Á, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

8/ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

9/ Bà Lý Thị C, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

10/ Ông Lý Văn M, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

11/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1951. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

12/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

13/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

14/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt do đi khỏi nơi cư trú).

15/ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

16/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt do đi khỏi nơi cư trú).

17/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Ô T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

18/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

19/ Bà Nhan S, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

20/ Bà Phan Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

21/ Ông Thái L, sinh năm 1952. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

22/ Bà Tống Thị Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

23/ Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

24/ Trần Ngọc Đăng D, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

25/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

26/ Bà Trịnh Thị Phương G, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt do đi khỏi nơi cư trú).

27/ Bà Trương Thị Mỹ C, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T (có mặt).

28/ Bà Từ Thị Thanh T, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Phú Nh, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

29/ Ông Võ Thanh H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

30/ Bà Võ Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt Không có lý do)

31/ Ông Võ Văn Chúng E, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

32/ Ông Hồng Văn K. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt)

33/ Ông Nguyễn Văn Q. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

34/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

35/ Bà Lê Thị D, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

36/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

37/ Ông Đỗ Tấn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Phường 7, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

38/ Bà Thạch Thị Ngọc Mai, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

39/ Ông Trần Văn Út, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 46/12 Thuận Kiều, phường 4, quận 11, thành phố H (vắng mặt không có lý do).

40/ Ông Hồng Minh T, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (có mặt).

41/ Ông Đỗ Phương Tùng, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

42/ Bà Ngô Thị Thu P, sinh năm 1962. Địa chỉ: khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

43/ Ngân hàng Đông Á (chi nhánh tỉnh Trà Vinh).

Người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Hồng N. Chức vụ: Phó phòng Quản lý tín dụng (theo văn bản ủy quyền số 14/QĐ-TVH ngày 19/02/2021) (có mặt).

44 Bà Võ Thị Trúc P, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

45/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

46/ Bà Trang Thị Ngọc M, sinh năm 1992. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt).

- Người phiên dịch: Kim Thành L, sinh năm 1960. Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường 7, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2010, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đứng ra làm đầu thảo hội (chủ hội) để tổ chức mở hội cho một số người tại địa phương tham gia. Bị cáo H tổ chức chơi hội bằng hình thức hội lúa (04 tháng khui 01 kỳ) và hội tháng (mỗi tháng khui 01 kỳ) với số tiền mở hội từ 01 triệu đồng đến 05 triệu đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có nghề nấu đám tiệc và cho thuê phong rập. Từ năm 2017, do bị cáo thâm hụt tiền chi xài cá nhân, cần tiền để mua sắm thêm dụng cụ cho thuê đám tiệc nên bị cáo đã vay tiền của những người bên ngoài và ngân hàng với số tiền gần 01 tỷ đồng dẫn đến mất cân đối về tài chính. Bị cáo H lợi dụng sự tin tưởng của các hội viên ít khi hoặc không đi khui hội nên bị cáo tự đặt tên hội viên không (những người có tên là không có thật hoặc có thật nhưng họ không tham gia chơi hội) để đưa vào danh sách hội viên và lấy các phần hội này hốt và lấy tên hội viên tham gia chơi hội thật để hốt mà không có sự đồng ý của họ nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên.

Đến ngày 12/01/2019 Âm lịch (nhằm ngày 16/02/2019 Dương lịch) do không còn khả năng để chi trả cho các dây hội nên bị cáo H tuyên bố vỡ hội. Tại thời điểm tuyên bố vỡ hội còn 57 dây hội chưa kết thúc (chưa mãn). Trong đó, bị cáo Nguyễn Thị Thu H có hành vi gian dối kê tên không **262** phần hội rồi hốt **227** phần (còn 35 phần hội không bị cáo chưa hốt) chiếm đoạt số tiền **4.572.715.000** và tự ý lấy tên của hội viên hốt **178** phần chiếm đoạt số tiền **4.268.740.000** đồng. Tổng số tiền bị cáo H chiếm đoạt của các hội viên là **8.841.455.000đ** (Tám tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

1/ Dây hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 25/01/2018 ÂL (nhằm ngày 12/3/2018 DL).

Bị cáo H quy định 25 phần, trong đó có 22 phần của 20 người tham gia thật, bị cáo kê không 03 phần. Đến khi vỡ hội đã được 12 kỳ khui hội (bị cáo hốt 01 phần thật của bị cáo tham gia). Bị cáo gian dối hốt **11 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **325.710.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt **08 phần** “T, chị 3 T, Chị C, Chị 5 H, Chị P, Chị 6 T, Út T, Minh H, Út L, Tư N” được số tiền 233.520.000đ, bị cáo không có choàng hội, chiếm đoạt số tiền **233.520.000đ**. Hốt **03 phần** tên không (Chị Loan K, Chị Nga K, T) được số tiền **92.190.000đ**, bị cáo không có choàng hội, chiếm đoạt số tiền **92.190.000đ**.

2/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 25/01/2018 ÂL (nhằm ngày 12/3/2018 DL)

Bị cáo quy định 22 phần, trong đó có 17 phần của 14 người tham gia thật (bị cáo tham gia 01 phần thật), kê không 05 phần, Đến khi vỡ hụi đã được 12 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **09 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **234.750.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **04 phần** “*Linh T, Ngân S, Chị T, Phúc X*” được số tiền **109.430.000đ**, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 6.780.000đ chiếm đoạt số tiền **102.650.000đ**. Hốt **05 phần** tên không (*Chị Ngọc K, Chị Hằng K, Chị Tú K, Chị Hoa K, Khải Chị Nguyệt*) được số tiền **174.490.000đ**, choàng phần tên không số tiền 42.390.000đ chiếm đoạt số tiền **132.100.000đ**.

3/ Dây hụi 01 tháng 5.000.000đ, mở ngày 25/01/2018 ÂL (nhằm ngày 12/3/2013 DL).

Bị cáo H quy định 21 phần, trong đó có 17 phần của 17 người tham gia thật (bị cáo tham gia 01 phần), kê không 04 phần Đến khi vỡ hụi đã được 13 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **178.030.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **02 phần** “*Chị Bích C, Nhật Q*” được số tiền 119.040.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 19.260.000đ chiếm đoạt số tiền **99.780.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Chị Xuyên K, Chị Xuân K, Chị Út Gà, Chị Nhớ K*) được số tiền 218.250.000đ, choàng phần tên không số tiền 140.000.000đ chiếm đoạt số tiền **78.250.000đ**.

4/ Dây hụi 01 tháng 1.000.000đ, mở ngày 25/01/2018 ÂL (nhằm ngày 12/3/2013 DL).

Bị cáo H quy định 21 phần, trong đó có 17 phần của 16 người tham gia thật (bị cáo tham gia 01 phần), kê không 04 phần, Đến khi vỡ hụi đã được 12 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **08 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **71.395.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **04 phần** “*Chị L, Ph, T, Chị* ” được số tiền 26.495.000đ, bị cáo không có choàng hụi, chiếm đoạt số tiền **26.495.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Tèo T, Chị X, Chị Ngọc K, Xuyên K*) được số tiền 59.410.000đ, choàng phần tên không số tiền 14.510.000đ chiếm đoạt số tiền **44.900.000đ**.

5/ Dây hụi 01 tháng 1.000.000đ, mở ngày 25/01/2018 ÂL (nhằm ngày 12/3/2018 DL).

Bị cáo H quy định 21 phần, trong đó có 16 phần của 15 người tham gia thật (bị cáo 01 phần), kê không 05 phần, đến khi vỡ hụi đã được 12 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **08 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **55.440.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **03 phần** “*Phú Ch, Chị E, Hiếu 3 T*” được số tiền 21.250.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 1.300.000đ chiếm đoạt số tiền **19.950.000đ**. Hốt **05 phần** tên không (*Xuyên Q, Anh T, Chị Nga K, Anh Tâm K, Chị Phượng K*) được số tiền 54.190.000, choàng phần tên không số tiền 18.700.000đ chiếm đoạt số tiền **35.490.000đ**.

6/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 20/02/2018 ÂL (nhằm ngày 05/4/2018 DL)

Bị cáo H quy định 21 phần, trong đó có 18 phần của 15 người tham gia thật (Bị cáo có 01 phần), kê không 03 phần, đến khi vỡ hụi đã được 11 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **10 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **231.220.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **07 phần** “*Chị T, Chị Ch, Chị 5 Hằng G, Thím Út T, Mợ Út Ph, Chị H, Thím Năm D*” được số tiền 160.180.000đ, bị cáo không choàng hụi, chiếm đoạt số tiền **160.180.000đ**. Hốt **03 phần** tên không (*Chị L, Tú K, Chị Oanh K*) được số tiền 71.040.000đ, bị cáo không có choàng hụi, chiếm đoạt số tiền **71.040.000đ**.

7/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 09/3/2018 ÂL (nhằm ngày 24/4/2018 DL).

Bị cáo H quy định 22 phần, trong đó có 16 phần của 15 người tham gia thật (bị cáo 01 phần), kê không 04 phần, đến khi vỡ hụi đã được 11 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **11 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **212.220.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **07 phần** “*Chị Thủy C, Chị H, Chị T, Mợ 6 H, Chị 2 Đ, Nh, Út V*” được số tiền 123.420.000đ, bị cáo không choàng hụi, chiếm đoạt số tiền **123.420.000đ**. Đặt 05 phần không (*Sương K, Hiền Khiêm E, Nga K, Lý K, Liên K*) rồi hốt **04 phần** tên không (*Sương K, Hiền Khiêm E, Nga K, Lý K*) được số tiền 88.800.000đ, bị cáo không choàng hụi chiếm đoạt số tiền **88.050.000đ**.

8/ Dây hụi 01 tháng 1.000.000đ, mở ngày 09/3/2018 ÂL (nhằm ngày 24/4/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 15 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 05 phần, đến khi vỡ hụi đã được 11 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **10 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **79.940.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **05 phần** “*Chị Ch, Chị Thủy Ch, Thím 4 S, Dì M, Nh*” được số tiền 39.480.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 300.000đ, trả lại hụi viên 5.000.000đ chiếm đoạt số tiền **34.180.000đ**. Hốt **05 phần** tên không (*Chị V, Chị L, Khiêm E, Chị Phượng K, Chị Lại Kh, Chị Lan K*) được số tiền 88.050.000đ, choàng phần tên không số tiền 4.400.000đ chiếm đoạt số tiền **45.760.000đ**.

9/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 15/3/2018 ÂL (nhằm ngày 30/4/2018 DL).

Bị cáo H quy định 23 phần, trong đó có 19 phần của 17 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 10 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **08 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **259.760.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **04 phần** “*Xuyên Q, Mợ 6 H, Nga M, Chị 2 N*” được số tiền 120.550.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 0đ, trả hụi viên 9.000.000đ chiếm đoạt số tiền **111.550.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*L, Chị Tú K, Chị Loan T, Chị Tiếng K*) được số tiền 160.210.000đ, choàng phần tên không số tiền 12.000.000đ chiếm đoạt số tiền **148.210.000đ**.

10/ Dây hụi 01 tháng 5.000.000đ, mở ngày 04/4/2018 ÂL (nhằm ngày 18/5/2018 DL).

Bị cáo H quy định 22 phần, trong đó có 19 phần của 17 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hụi đã được 10 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **09 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **546.680.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **06 phần** “*Hồng T, Dì Bảy B, Anh Nhật Q, Chị Xuyên X, Chị Tư H, K*” được số tiền 357.840.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 1.510.000đ, chiếm đoạt số tiền **356.330.000đ**. Hốt **03 phần** tên không (*Chị Phụng K, Chị N, Chị Thúy K*) được số tiền 202.330.000đ, choàng phần tên không số tiền 11.980.000đ chiếm đoạt số tiền **190.350.000đ**.

11/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 06/01/2018 ÂL (nhằm ngày 21/2/2018 DL).

Bị cáo H quy định 22 phần, trong đó có 19 phần của 16 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hụi đã được 12 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **10 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **237.870.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **07 phần** “*chị Bích Ch, Chị T tạp hóa, Trúc H, Thúy A, Chị Thủy T, Hoàng P, Chị P 4*” được số tiền 172.830.000đ, bị cáo không có choàng hụi, chiếm đoạt số tiền **172.830.000đ**. Hốt **03 phần** tên không (*Chị Loan K, Chị Hằng K, Chị Út*) được số tiền 77.040.000đ, choàng phần tên không số tiền 6.000.000đ chiếm đoạt số tiền **71.040.000đ**.

12/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 24/11/2017 ÂL (nhằm ngày 10/01/018 DL).

Bị cáo H quy định 19 phần, trong đó có 15 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 14 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **12 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **325.330.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **08 phần** “*Diệp V, Tuấn Đ, Mỹ A, Chị Út Thịt H, Hào, T, Chị Thủy C, Thương H*” được số tiền 220.510.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 3.300.000đ, chiếm đoạt số tiền **217.210.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Chị L, Chị T, Chị T, Chị L*) được số tiền 120.120.000đ, choàng phần tên không số tiền 12.000.000đ chiếm đoạt số tiền **108.120.000đ**.

13/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 24/11/2017 ÂL (nhằm ngày 10/01/018 DL).

Bị cáo H quy định 22 phần, trong đó có 19 phần của 19 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hụi đã được 13 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **12 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **302.600.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **09 phần** “*Thiểm Kh, Chị 2 T, Chị 2 P, Chị N, H, Chị 2 Ch, Thái N, Chị Hồng T, Chị Thủy Ch*” được số tiền 240.850.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 4.370.000đ, chiếm đoạt số tiền **236.480.000đ**. Hốt **03 phần** tên không (*Duy K, Tú Cô 8, Xuân K*) được số tiền 78.120.000đ, choàng phần tên không số tiền 12.000.000đ chiếm đoạt số tiền **66.120.000đ**.

14/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 04/10/2017 ÂL (nhằm ngày 21/11/2017 DL).

Bị cáo H quy định 25 phần, trong đó có 21 phần của 20 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 16 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **14 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **523.850.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **10 phần** “Ph, Nga M, Chị Thúy Ch, Chị 2 Ch, Chị Bé T, Nga Đ, Diễm Ch, Chị N, Chị B, T” được số tiền 338.330.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 5.480.000đ, chiếm đoạt số tiền **382.850.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (Chị Th, Chị Th, T, Chị L) được số tiền 165.000.000đ, choàng phần tên không số tiền 24.000.000đ chiếm đoạt số tiền **141.000.000đ**.

15/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 25/8/2017 ÂL (nhằm ngày 14/10/2017 DL).

Bị cáo H quy định 23 phần, trong đó có 20 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hụi đã được 17 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **13 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **292.880.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **10 phần** “Chị T, Chị B, Ngân Diễm Ch, Tèo Th, 4 Đ, Chị 2 N, H, Chị 3 T, Tèo Chị 3 T” được số tiền 251.260.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 17.220.000đ, chiếm đoạt số tiền **234.040.000đ**. Hốt **03 phần** tên không (H, T, Chị X) được số tiền 82.840.000đ, choàng phần tên không số tiền 24.000.000đ chiếm đoạt số tiền **58.840.000đ**.

16/ Dây hụi 01 tháng 5.000.000đ, mở ngày 06/7/2017 ÂL (nhằm ngày 27/8/2017 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 17 phần của 17 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hụi đã được 19 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **13 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **658.820.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **10 phần** “Chị Phụng, Cậu Bích Chung, Cậu 10 Hưng, Chị Dừa, Chị Nọt, Chị Thúy, Anh Tùng Gà, Chị Xuyên Xe, Diễm Chợ, Chị Thủy Chi” được số tiền 599.910.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 39.350.000đ, chiếm đoạt số tiền **560.560.000đ**. Hốt **03 phần** tên không (Anh Tý, Duy Chị Loan, Chị Sang) được số tiền 184.840.000đ, choàng phần tên không số tiền 86.580.000đ chiếm đoạt số tiền **98.260.000đ**.

17/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 12/4/2018 ÂL (nhằm ngày 26/5/2018 DL)

Bị cáo Hồng quy định 21 phần, trong đó có 17 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 10 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **10 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **191.300.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **06 phần** “Chị Hồng Nha, 6 Son, Khoon, Thím 4 Siệp, Quốc Tiến, Cô Diễm” được số tiền 100.260.000đ, không có choàng hụi, chiếm đoạt số tiền **100.260.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (Chị Tú K, Chị Liên, Chị Tím K, Chị Hà K) được số tiền 91.040.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **91.040.000đ**.

18/ Dây hụi 01 tháng 5.000.000đ, mở ngày 12/4/2018 ÂL (nhằm ngày 26/5/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 14 phần của 10 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 06 phần đến khi vỡ hụi đã được 08 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **07 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **286.420.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **01 phần** “*Anh Út Đà L*” được số tiền 42.840.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền **42.840.000đ**. Hốt **06 phần** tên không (*Nguyệt K, Chị Oanh K, Chị Thủy K, Chị Dể K, Chị Hằng K, Anh Tùng K*) được số tiền 268.300.000đ, choàng phần tên không số tiền 24.720.000đ chiếm đoạt số tiền **243.580.000đ**.

19/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 12/5/2018 ÂL (nhằm ngày 25/6/2018 DL).

Bị cáo H quy định 21 phần, trong đó có 17 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 08 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **182.090.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **02 phần** “*Bi, Anh T*” được số tiền 66.150.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 2.300.000đ, chiếm đoạt số tiền **63.850.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Hạnh K, Chị Tú, Liên K, Chị Chi K*) được số tiền 141.070.000đ, choàng phần tên không số tiền 22.830.000đ chiếm đoạt số tiền **118.240.000đ**.

20/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 12/5/2018 ÂL (nhằm ngày 25/6/2018 DL).

Bị cáo H quy định 22 phần, trong đó có 17 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 05 phần đến khi vỡ hụi đã được 08 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **07 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **209.020.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **02 phần** “*Chị Trang Vợ L, Chị Thủy C*” được số tiền 66.150.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 7.800.000đ, chiếm đoạt số tiền **54.520.000đ**. Hốt **05 phần** tên không (*Dì 5 K, Chị Lan K, Chị Út K, Chị Nga K, Chị Tiến K*) được số tiền 169.500.000đ, choàng phần tên không số tiền 15.000.000đ chiếm đoạt số tiền **154.500.000đ**.

21/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 12/6/2018 ÂL (nhằm ngày 25/6/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 15 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 05 phần đến khi vỡ hụi đã được 08 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **07 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **154.150.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **02 phần** “*V, Chị Vui Rau C*” được số tiền 30.740.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền **30.740.000đ**. Hốt **05 phần** tên không (*Chị 7 K, Chị Hoa K, Chị Phượng K, Chị Ngân K, Anh Nhân K*) được số tiền 134.850.000đ, choàng phần tên không số tiền 11.410.000đ chiếm đoạt số tiền **123.410.000đ**.

22/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 12/6/2018 ÂL (nhằm ngày 24/7/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 16 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 08 kỳ khai hụi. Bị

cáo gian dối hốt **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **91.720.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt **02 phần** “*Phương T, Út H*” được số tiền 26.810.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hốt số tiền 1.890.000đ, chiếm đoạt số tiền **24.920.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Diệp K, Mỹ Tiên K, Chị Dung K, Chị Mai K*) được số tiền 82.800.000đ, choàng phần tên không số tiền 16.000.000đ chiếm đoạt số tiền **66.800.000đ**.

23/ Dây hui 01 tháng 1.000.000đ, mở ngày 12/7/2018 ÂL (nhằm ngày 22/8/2018 DL).

Bị cáo H quy định 22 phần, trong đó có 18 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **71.910.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt **02 phần** “*Chị N, Thiểm 6 C*” được số tiền 23.290.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hốt số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền **23.290.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Anh Tâm K, Chị P vé số, Chị Ngọc K, Anh Khánh K*) được số tiền 48.620.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **48.620.000đ**.

24/ Dây hui 01 tháng 5.000.000đ, mở ngày 20/7/2018 ÂL (nhằm ngày 30/8/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 16 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 05 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **05 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **279.300.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt **01 phần** “*Chị D*” được số tiền 56.850.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hốt số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền **56.850.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Chị Ngọc, Chị Dung K, Chị Lý K, Chị Mai K*) được số tiền 222.450.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **222.450.000đ**.

25/ Dây hui 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 04/8/2018 ÂL (nhằm ngày 13/9/2018 DL).

Bị cáo H quy định 25 phần, trong đó có 21 phần của 17 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **05 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **137.580.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt **01 phần** “*Chị Ngọc Thấy L*” được số tiền 24.800.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hốt số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền **24.800.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Chị L, Chị Nga K, Chị Tú K, Anh Tâm K*) được số tiền 119.620.000đ, choàng phần tên không số tiền 6.840.000đ chiếm đoạt số tiền **112.780.000đ**.

26/ Dây hui 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 04/8/2018 ÂL (nhằm ngày 13/9/2018 DL).

Bị cáo H quy định 21 phần, trong đó có 17 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **197.120.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt **02 phần** “*Liêm C, Trúc G*” được số tiền 56.800.000đ,

choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hốt số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền **56.800.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Anh T, Anh Tuấn K, Chị Hạnh K, Chị Kiều K*) được số tiền 140.320.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **140.320.000đ**.

27/ Dây hui 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 10/8/2018 ÂL (nhằm ngày 19/9/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 16 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **160.350.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt **02 phần** "*Liều T, Thiểm K*" được số tiền 37.800.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hốt số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền **37.800.000đ**. Hốt **04 phần** tên không (*Anh T, Chế X, Chế N, Chị Loan K*) được số tiền 122.550.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **122.550.000đ**.

28/ Dây hui 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 10/9/2018 ÂL (nhằm ngày 18/10/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 14 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 06 phần đến khi vỡ hui đã được 04 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **46.850.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt không **06 phần** tên không (*Chị Hà K, Chị Ngọc K, Chị Loan K, Anh Tú K, Chị Linh K, Chị*) rồi hốt **03 phần** (*Chị Tú K, Chị Linh K, Chị Đ*) tên không được số tiền 56.810.000đ, choàng phần tên không số tiền 9.960.000đ chiếm đoạt số tiền **46.850.000đ**, (còn 03 phần không bị cáo chưa hốt).

29/ Dây hui 01 tháng 5.000.000đ, mở ngày 10/9/2018 ÂL (nhằm ngày 18/10/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 13 phần của 13 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 07 phần đến khi vỡ hui đã được 04 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **04 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **166.800.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **07 phần** tên không (*7 T, Chị L, Chị C, Chị T, Chị Hương K, Chị Linh P K, Chị Thanh K*) rồi hốt **04 phần** tên không (*Chị Chi, Chị Liên, Chị Hương K, Chị Linh Phương K*) được số tiền 166.800.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **166.800.000đ**, (còn 03 phần không bị cáo chưa hốt).

30/ Dây hui 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 10/9/2018 ÂL (nhằm ngày 18/10/2018 DL).

Bị cáo H quy định 18 phần, trong đó có 11 phần của 10 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 07 phần đến khi vỡ hui đã được 05 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **04 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **61.160.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **07 phần** tên không (*Chị Hằng K, Chị Mai K, Chị Nhân K, Chị Út K, Chị Lại K, Chị Trình K, Tèo Thi*) rồi hốt **04 phần** tên không (*Chị Hằng K, Chị Mai K, Chị Nhân K, Chị Trình K*) được số tiền 75.260.000đ, choàng phần tên không số tiền 14.100.000đ chiếm đoạt số tiền **61.160.000đ**. (còn 03 phần không bị cáo chưa hốt)

31/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 12/11/2018 ÂL (nhằm ngày 18/12/2018 DL).

Bị cáo H quy định 23 phần, trong đó có 15 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 08 phần đến khi vỡ hụi đã được 04 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **04 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **59.470.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **08 phần** tên không (Mỹ Anh (02), Chị Tú K, Chị Loan K, Anh Tùng K, Chị Linh K, Anh Vín, Viễn) hốt **04 phần** tên không (Mỹ Anh, Chị Tú K, Anh Tùng K, Chị Linh K) được số tiền 59.470.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **59.470.000đ**.

32/ Dây hụi 01 tháng 3.000.000đ, mở ngày 12/10/2018 ÂL (nhằm ngày 19/11/2018 DL).

Bị cáo H quy định 20 phần, trong đó có 08 phần của 08 người tham gia thật, , (bị cáo 01 phần) kê không 12 phần đến khi vỡ hụi đã được 03 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **41.100.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **12 phần** hụi không (Chế Loan, Chị Xuân, Chị Điện, Tuấn Em K, Anh Cảnh K, Chị Xuyên K, Chị Phương K, Chị Lài K, Chị Thắm K, Chị Thương K, Chị Hạnh K, Chị Tuyền K) hốt **03 phần** tên không (Chị Điện, Tuấn Em K, Chị Xuyên K) được số tiền 41.100.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **41.100.000đ**.

33/ Dây hụi 01 tháng 5.000.000đ, mở ngày 12/10/2018 AL (nhằm ngày 19/11/2018 DL)

Bị cáo H quy định 15 phần, trong đó có 05 phần của 04 người tham gia thật, kê không 10 phần đến khi vỡ hụi đã được 03 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **47.000.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **10 phần** tên không (Chị Loan, Chị Điện, Nhí, Tuấn Anh, Thi Phú, Ngọc, Kha, Tài, Tuyền Minh) hốt **03 phần** tên không (Tuyền Minh, Thi Phú, Ngọc) được số tiền 47.000.000đ, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **47.000.000đ**.

34/ Dây hụi 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 06/11/2018 ÂL (nhằm ngày 12/12/2018 DL.):

Bị cáo H quy định 23 phần, trong đó có 09 phần của 07 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 09 phần đến khi vỡ hụi đã được 03 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **27.410.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **14 phần** hụi không (Út Hà, Chị Bo, Chị Thân, Hồng Ty, Chị Hương, Chị Lùn, Chị Thảo, Diễm, Tiên, Tú, Chế Loan, Anh Tùng, Chị Linh, Anh Khánh) hốt **03 phần** tên không (Anh Khánh, Chế Loan, Anh Tùng) được số tiền **27.410.000đ**, choàng phần tên không số tiền 0đ chiếm đoạt số tiền **27.410.000đ**.

35/ Dây hụi lúa 2.000.000đ, mở ngày 05/11/2013 AL (nhằm ngày 07/12/2013 DL).

Bị cáo H quy định 17 phần, trong đó có 13 phần của 10 người tham gia thật, đến khi vỡ hụi đã được **03 kỳ khai hụi**. Bị cáo gian dối hốt **04 phần** bù vào tổng số tiền **34.960.000đ**, trong đó: Bị cáo hốt **04 phần** tên không (Út In, Sang 2 K, Linh Thắng K, Ngọc Vũ K) được số tiền 53.040.000đ, choàng phần tên không

số tiền 88.000.000đ phải bù vào số tiền **34.960.000đ**. Hội viên tham gia hót 11 phần, còn 01 phần hội sống với số tiền thực đóng **20.210.000đ**. Bị cáo còn nợ một phần hội chót (hót cuối) chưa giao cho hội viên là 32.000.000đ.

36/ Dây hội lúa 3.000.000đ, mở ngày 30/7/2014 AL (nhằm ngày 25/8/2014 DL).

Bị cáo H quy định 18 phần, trong đó có 15 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hội đã được 14 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **50.410.000đ**, trong đó: Bị cáo hót **03 phần** tên không (Đại Nga, Chị Sương K, Chị Ngọc) được số tiền **89.900.000đ**, choàng phần tên không số tiền 39.490.000đ chiếm đoạt số tiền **50.410.000đ**.

37/ Dây hội lúa 3.000.000đ, mở ngày mở ngày 25/10/2014 AL (nhằm ngày 16/12/2014 DL)

Bị cáo H quy định 17 phần, trong đó có 11 phần của 11 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 06 phần đến khi vỡ hội đã được 13 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **06 phần** bù vào tổng số tiền **2.690.000đ**, trong đó: Bị cáo hót **06 phần** tên không (Ngọc Nga, Linh, Chị Tuyết K, Anh Minh K, Nghị K, Ngân Sang K) được số tiền 112.320.000đ, choàng phần tên không số tiền 115.010.000đ bị cáo phải phải bù vào số tiền **2.690.000đ**.

38/ Dây hội lúa 5.000.000đ, mở ngày 15/2/2015 AL (nhằm ngày 03/4/2015 DL),

Bị cáo H quy định 16 phần, trong đó có 12 phần của 12 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hội đã được 12 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **05 phần** bù vào tổng số tiền **21.700.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt tự ý lấy tên hội viên hót **01 phần** được số tiền 28.500.000đ trả cho hội viên 15.000.000đ choàng tự ý hót 30.000.000đ bù vào số tiền **16.500.000đ**. Bị cáo hót **04 phần** tên không (Đại, Nghị Trúc K, Mỹ Tiên K, Chị Yến) được số tiền 114.800.000đ, choàng phần tên không số tiền 120.000.000đ phải bù vào số tiền **5.200.000đ**.

39/ Dây hội lúa 3.000.000đ, mở ngày mở ngày 20/7/2015 AL (nhằm ngày 02/9/2015 DL).

Bị cáo H quy định 15 phần, trong đó có 10 phần của 10 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 05 phần đến khi vỡ hội đã được 11 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **28.850.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **01 phần** “Dì 9 Bến” được số tiền **20.000.000đ**, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hót số tiền 1.520.000đ, chiếm đoạt số tiền **18.480.000đ**. Bị cáo đặt không **05 phần** rồi hót **05 phần** (Chị Thúy, Chị Hoa K, Chị Thủy, Chị Dung K, Anh Minh) được số tiền 83.220.000đ, choàng phần tên không số tiền 72.850.000đ chiếm đoạt số tiền **10.370.000đ**.

40/ Dây hội lúa 5.000.000đ, mở ngày 20/7/2015 AL (nhằm ngày 02/9/2015 DL).

Bị cáo H quy định 15 phần, trong đó có 11 phần của 10 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 11 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **119.060.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **02 phần** “*Cô Bé, Linh Nuôi*” được số tiền 63.490.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 7.340.000đ, chiếm đoạt số tiền **56.150.000đ**. Bị cáo đặt không **04 phần** rồi hốt **04 phần** (*Tiên, Sanh Hải, Ngọc Vũ, Hưng*) được số tiền 126.830.000đ, choàng phần tên không số tiền 63.920.000đ chiếm đoạt số tiền **62.910.000đ**.

41/ Dây hụi lúa 3.000.000đ, mở ngày 07/11/2015 AL (17/12/2015 DL)

Bị cáo H quy định 12 phần, trong đó có 08 phần của 08 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 10 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **04 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **3.540.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **04 phần** tên không rồi hốt **04 phần** (*Chị Yến, Chị Dung, Chị Hạnh, Chị Hoa*) được số tiền 59.340.000đ, choàng phần tên không số tiền 55.800.000đ chiếm đoạt số tiền **3.540.000đ**.

42/ Dây hụi lúa 3.000.000đ, mở ngày 20/2/2016 AL (28/3/2016 DL).

Bị cáo H quy định 15 phần, trong đó có 12 phần của 12 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hụi đã được 09 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **19.790.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **03 phần** tên không rồi hốt **03 phần** (*Lan, Phương K, Chị Chi*) được số tiền 64.790.000đ, choàng phần tên không số tiền 45.000.000đ chiếm đoạt số tiền **19.790.000đ**.

43/ Dây hụi lúa 3.000.000đ, mở ngày 20/2/2016 AL (28/3/2016 DL).

Bị cáo H quy định 15 phần, trong đó có 10 phần của 10 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 05 phần đến khi vỡ hụi đã được 09 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **05 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **31.990.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **05 phần** tên không rồi hốt **05 phần** (*Chị Chi, Linh K, Sang K, Phượng K, Cô Thoa K*) được số tiền 89.920.000đ, choàng phần tên không số tiền 57.930.000đ chiếm đoạt số tiền **31.990.000đ**.

44/ Dây hụi lúa 3.000.000đ, mở ngày 06/8/2016 AL (06/9/2016 DL)

Bị cáo H quy định 14 phần, trong đó có 10 phần của 10 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hụi đã được 08 kỳ khai hụi. Bị cáo gian dối hốt **05 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **59.210.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt **01 phần** “*Chị Cương*” được số tiền 16.850.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hụi viên hốt số tiền 1.450.000đ, chiếm đoạt số tiền **15.400.000đ**. Bị cáo đặt không **04 phần** rồi hốt **04 phần** (*Chị Như K, Chị Nga K, Chị Tuyên, Chị Duyên K*) được số tiền 73.810.000đ, choàng phần tên không số tiền 30.000.000đ chiếm đoạt số tiền **43.810.000đ**.

45/ Dây hụi lúa 5.000.000đ, mở ngày 06/8/2016 AL (06/9/2016 DL).

Bị cáo H quy định 16 phần, trong đó có 13 phần của 13 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hụi đã được 08 kỳ khai hụi. Bị

cáo gian dối hót **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **141.270.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **03 phần** “Yến Kỳ, 5 Hằng, Út Phàng” được số tiền 93.180.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hót số tiền 10.270.000đ, trả lại hội viên số tiền 11.000.000đ, chiếm đoạt số tiền **71.910.000đ**. Bị cáo đặt không **03 phần** rồi hót **03 phần** (Chị Linh, Chị Thúy, Chị Sương) được số tiền 99.360.000đ, choàng phần tên không số tiền 30.000.000đ chiếm đoạt số tiền **69.360.000đ**.

46/ Dây hui lúa 01 năm khai 3 lần (theo vụ lúa) 5.000.000đ, mở ngày 06/8/2016 AL (06/9/2016 DL).

Bị cáo H quy định 16 phần, trong đó có 13 phần của 13 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hui đã được 08 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hót **07 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **207.730.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **04 phần** “Cô Diêu, Cô Bé, Dì 5 Nghi, Ngân Sang” được số tiền 131.440.000đ, choàng các phần tự ý lấy tên hội viên hót số tiền 7.710.000đ, chiếm đoạt số tiền **123.730.000đ**. Bị cáo đặt không **03 phần** rồi hót **03 phần** (Chị Chi, Chị Phương, Chị Tú) được số tiền 99.360.000đ, choàng phần tên không số tiền 15.000.000đ chiếm đoạt số tiền **84.000.000đ**.

47/ Dây hui lúa 01 năm khai 3 lần (theo vụ lúa) 5.000.000đ, mở ngày mở ngày 22/11/2016 AL (20/12/2016 DL).

Bị cáo H quy định 17 phần, trong đó có 13 phần của 12 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 07 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hót **07 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **188.945.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **03 phần** “7 Cảnh, Phụng, Chị Duyên” được số tiền 82.830.000đ; choàng lấy hót 03 phần: 0đ; trả hội viên 03 kỳ 15.000.000đ; chiếm đoạt **67.8330.000đ**. Bị cáo đặt không **04 phần** rồi hót **04 phần** (Chị Chi, Chị Ngọc K, Chị Kiều K, Chị Tuyền K) được số tiền 121.115.000đ; choàng 04 phần không 0đ; chiếm đoạt **121.115.000đ**.

48/ Dây hui 01 tháng 1.000.000đ, mở ngày 04/5/2017 ÂL (nhằm ngày 29/5/2017 DL).

Bị cáo H quy định 25 phần, trong đó có 21 phần của 16 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 22 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hót **14 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **127.870.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **10 phần** “Chú 3 Tùng, Chị Nọt, Thiểm Út Hùng, Nhung Bác 7 Thanh, Oanh Khải, Tèo, Cô Hương, Phụng” được số tiền 145.080.000đ; choàng lấy hót 23.310.000đ; chiếm đoạt số tiền **121.770.000đ**. Bị cáo đặt không **04 phần** rồi hót **04 phần** (Chị Xuân K, Chị Tú K, Chị Nga K, Chị Chi K) được số tiền 53.700.000đ; choàng 04 phần không 24.000.000đ; chiếm đoạt **29.700.000đ**.

49/ Dây hui 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 04/5/2017 ÂL (nhằm ngày 29/5/2017 DL).

Bị cáo H quy định 22 phần, trong đó có 11 phần của 08 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 11 phần đến khi vỡ hui đã được 21 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hót **16 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **47.840.000đ**, trong đó: Bị cáo tự

ý lấy tên hội viên hót **05 phần** “Hiếu 3 Tòng, Dượng 2 Hùng, Chị Bé 6, Cậu 10 Hưng” được số tiền 78.700.000đ; choàng lấy hót 05 phần số tiền 6.080.000đ; trả hội viên: 102.400.000đ; Bù vào: 28.260.000đ. Bị cáo đặt không **11 phần** rồi hót **11 phần** (Chị Thủy, Chị Chi, Chị Bích, Mai, Đại Yến, Xuyên Quý (2), Anh Tâm, Anh Tuấn K, Chị Hoa, Chị Nga) được số tiền 164.100.000đ; choàng 11 phần không: 88.000.000đ; chiếm đoạt: **76.100.000đ**.

50/ Dây hội 01 tháng 1.000.000đ, mở ngày 29/6/2017 ÂL (nhằm ngày 22/7/2017 DL).

Bị cáo H quy định 23 phần, trong đó có 19 phần của 15 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hội đã được 19 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **13 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **148.215.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **09 phần** “Dì 4 Giêng, Liễu Toàn, Dì Bích, Hiếu, Chị Ngọc Thầy Long, Ngân Sang, Sang Khánh” được số tiền 127.465.000đ; choàng lấy hót 09 phần: 6.630.000đ; Bù hội viên hót kỳ 19: 2.200.000đ; chiếm đoạt: **118.615.000đ**. Bị cáo đặt không **04 phần** rồi hót **04 phần** (Chị L, Tú K, Hương K) được số tiền 52.545.000đ; choàng 03 phần không: 22.945.000đ; chiếm đoạt: **29.600.000đ**.

51/ Dây hội 01 tháng 2.000.000đ, mở ngày 29/6/2017 ÂL (nhằm ngày 22/7/2017 DL)

Bị cáo H quy định 23 phần, trong đó có 09 phần của 08 người tham gia thật, , (bị cáo 01 phần) kê không 14 phần đến khi vỡ hội đã được 20 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **18 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **148.880.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **04 phần** “Khoa Lài, Đại Yến, Mai Thương Hồ, Xuyên Quý” được số tiền 47.680.000đ; choàng lại 05 phần: 1.860.000đ; Bù hội viên hót kỳ 20: 37.200.000đ; chiếm đoạt: **8.620.000đ**. Bị cáo đặt không **14 phần** rồi hót **14 phần** (Anh Tuấn K, Chị Hoa K, Chị Nga K, Tiền Tiệp, Chị Điền (2), Hiếu 3 Tòng, Đại Yến, Xuyên (2), T, Tu, H, Ng) được số tiền 166.880.000đ; choàng 04 phần không: 26.620.000đ; chiếm đoạt: **140.260.000đ**.

52/ Dây hội lúa 5.000.000đ, mở ngày mở ngày 01/2/2017 AL (26/2/2017 DL).

Bị cáo H quy định 17 phần, trong đó có 13 phần của 12 người tham gia thật, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **04 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **97.010.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **01 phần** “10 Hưng” được số tiền 33.200.000đ; choàng lấy hót 01 phần: 0đ; chiếm đoạt: **33.200.000đ**. Bị cáo đặt không **04 phần** (Chị Hoa K, Chị Nhanh K, Chị Xuân, Chị Cẩm) rồi hót **03 phần** (Chị Hoa K, Chị X, Chị C) được số tiền 97.640.000đ; choàng 04 phần không: 33.830.000đ; chiếm đoạt: **63.810.000đ**.

53/ Dây hội lúa 5.000.000đ, mở ngày 01/2/2017 AL (26/2/2017 DL).

Bị cáo H quy định 17 phần, trong đó có 14 phần của 14 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo gian dối hót **06 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **202.280.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót **03 phần** “Mợ Út P, Chú 3 T, Cô 3 H” được số tiền

94.380.000đ; choàng lấy hốt 03 phần: 0đ; chiếm đoạt: **94.380.000đ**. Bị cáo đặt không **03 phần** rồi hốt **03 phần** (Chị T, Chị Th, Chị Ch) được số tiền 107.900.000đ; choàng 03 phần không: 0đ; chiếm đoạt: **107.900.000đ**.

54/ Dây hui lúa 5.000.000đ, mở ngày mở ngày 25/6/2017 AL (18/7/2017 DL).

Bị cáo H quy định 14 phần, trong đó có 10 phần của 10 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 04 phần đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **05 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **126.180.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hui viên hốt **01 phần** “**Chú 4 Hùng**” được số tiền 26.010.000đ; choàng lấy hốt 01 phần: 0đ; chiếm đoạt: **26.010.000đ**. Bị cáo đặt không **04 phần** rồi hốt **04 phần** (Chị C, Chị M, Chị T, Chị P) được số tiền 100.170.000đ; choàng 04 phần không: 0đ; chiếm đoạt: **100.170.000đ**.

55/ Dây hui lúa 5.000.000đ, mở ngày mở ngày 18/02/2018 AL (03/4/2018 DL).

Bị cáo H quy định 14 phần, trong đó có 12 phần của 12 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 02 phần đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **85.250.000đ**, trong đó: Bị cáo tự ý lấy tên hui viên hốt **01 phần** “**Chị T**” được số tiền 27.940.000đ; choàng lấy hốt 01 phần: 0đ; chiếm đoạt: **27.940.000đ**. Bị cáo đặt không **02 phần** rồi hốt **02 phần** (Chị N, Chị X) được số tiền 57.310.000đ; choàng 02 phần không: 0đ; chiếm đoạt: **57.310.000đ**.

56/ Dây hui lúa 5.000.000đ, mở ngày mở ngày 18/02/2018 AL (03/4/2018 DL).

Bị cáo H quy định 13 phần, trong đó có 09 phần của 09 người tham gia thật, , (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hui đã được 03 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **03 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **68.850.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **03 phần** tên không rồi hốt **03 phần** (Chị L, Chị P, Chị D) được số tiền 68.850.000đ; choàng 03 phần không: 0đ; chiếm đoạt: **68.850.000đ**.

57/ Dây hui lúa 5.000.000đ, mở ngày mở ngày 25/7/2018 AL (04/9/2018 DL).

Bị cáo H quy định 15 phần, trong đó có 13 phần của 12 người tham gia thật, (bị cáo 01 phần) kê không 03 phần đến khi vỡ hui đã được 02 kỳ khai hui. Bị cáo gian dối hốt **02 phần** chiếm đoạt tổng số tiền **55.440.000đ**, trong đó: Bị cáo đặt **03 phần** tên không (Cô 5 Ó, Chị S, Chị N) rồi hốt **02 phần** (Chị S, Chị N) được số tiền 55.440.000đ; choàng 02 phần không: 0đ; chiếm đoạt: **55.440.000đ**. (BL số 1422-1697).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ mười hai đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thu Hồng thống nhất với nội dung bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Từ năm 2010 bị cáo bắt đầu trực tiếp đứng ra làm chủ hội (đầu thảo hội), nhưng do tiêu xài cá nhân và trả lãi vay đối với các khoản vay, đến năm 2017 bị cáo bị mất cân đối về tài chính nên nảy sinh ý định lập ra nhiều dây hội, bằng cách kê tên không vào các dây hội để hốt, tự ý lấy tên của các hội viên để hốt hội nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 16/02/2019, bị cáo không còn khả năng thanh toán cho các hội viên nên tuyên bố vỡ hội và chiếm đoạt tiền của các hội viên. Bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo đã có hành vi gian dối kê tên không 262 phần hội, hốt 227 phần chiếm đoạt số tiền 4.572.715.000đ và tự ý lấy tên của hội viên hốt 178 phần chiếm đoạt số tiền 4.268.740.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các hội viên là 8.841.455.000đ như kết quả của cơ quan điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, giữa bị cáo với những người bị hại chưa thỏa thuận được. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H tự nguyện bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi gian dối như: Bằng hình thức lợi dụng việc bị cáo làm đầu thảo hội, các hội viên khi tham gia chơi hội tin tưởng bị cáo, không lấy danh sách hội viên, không trực tiếp đến khai hội, không kiểm tra tổng số hội viên tham gia trong dây hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối là kê không tên hội viên và tự ý lấy tên của các hội viên trong các dây hội, hốt hội nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các hội viên, để trả tiền vay, tiêu xài cá nhân và hậu quả thiệt hại đã xảy ra, đủ căn cứ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 13 năm đến 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Đối với các bị hại gồm bà Hồng Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Thúy O, bà Trần Kim L, bà Trần Thị Thu H, bà Võ Thị T và bà Huỳnh Thị Tuyết D không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa là ông Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn T, bà Huỳnh Thị H, ông Lý Công T, ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm H, bà Nguyễn Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị L và bà Võ Thị R, số tiền phải đóng lại hụi chết của những người bị hại này nhiều hơn số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt bị cáo chiếm đoạt của họ, để đảm bảo quyền lợi giữa bị cáo và

những người bị hại này, đề nghị Hội đồng xét xử giành cho những người bị hại này một vụ kiện dân sự độc lập khi có yêu cầu.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả sẽ tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh T quản lý để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh để khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại số tiền là 10.000.000đ; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc và khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận tự nguyện của bị cáo bồi thường tiền chiếm đoạt cho những người bị hại theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Thị Thu H, những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Thu H: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nhiều người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã làm rõ lời khai của những người này, căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận do bị cáo bị mất cân đối trong việc thanh toán tiền nợ vay, tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hội viên bằng cách mở các dây hội, do các hội viên tin tưởng, thường hay không tham gia khai hội, bị cáo kê tên khống vào các dây hội để hốt và tự ý lấy tên của các hội viên tham gia thật để hốt hội nhằm chiếm đoạt tài sản của các hội viên. Đến ngày 16/02/2019, bị cáo bị mất cân đối tài chính, không còn khả năng thanh toán cho các hội viên nên bị cáo tuyên bố vỡ hội, số tiền bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của các hội viên (những người bị hại) là 8.841.455.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu thập được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về tội danh và hình phạt.

[4] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với tuổi đời của bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền để trả các khoản nợ vay, đóng hội và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng việc mình trực tiếp làm đầu thảo hội và các hội viên tham gia chơi hội tin tưởng vào bị cáo, ít đi khai hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối kê tên khống trong nhiều dây hội và tự ý lấy tên của các hội viên tham gia thật để hốt hội nhằm chiếm đoạt tài sản của các hội viên trong khi các hội viên này hoàn toàn không biết. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện trong một khoảng thời gian dài từ năm 2017 đến ngày 16 tháng 02 năm 2019. Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức lợi dụng việc tham gia hội để chiếm dụng vốn trong những năm gần đây tại địa bàn tỉnh Trà Vinh liên tục tăng và mức độ phạm tội ngày càng tinh vi, số tiền chiếm đoạt ngày càng nhiều, việc bẻ hội làm cho các hội viên mất tiền, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, phát triển kinh tế tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Trà Vinh, trong đó có hành vi phạm tội của bị cáo. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý

bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thân nhân là người tham gia cách mạng; bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh số tiền là 10.000.000đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Thu H còn vay số tiền 950.000.000đ, đến nay chưa có khả năng chi trả; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh làm rõ không có dấu hiệu tội phạm đây là giao dịch dân sự.

[7]. Đối với ông Hồng Minh K là chồng của bị cáo, trong quá trình điều tra tiền hành xác minh làm rõ và tại phiên tòa tiến hành tranh tụng, tranh luận; Bị cáo H và ông K đồng ý kiến, quá trình bị cáo Hồng làm đầu thảo hui, ông K có phụ giúp bị cáo bằng cách thu tiền hui của các hui viên, sau đó về đưa lại cho bị cáo, khi có hui viên tham gia chơi hui ông K báo lại cho bị cáo H ghi vào sổ hui, các sổ hui do bị cáo trực tiếp ghi và quản lý. Việc bị cáo H có hành vi gian dối kê tên không hui viên trong các dây hui và tự ý lấy tên hui viên để hốt hui không có sự bàn bạc với ông K nên chưa có cơ sở vững chắc kết luận có đồng phạm để xử lý hình sự đối với ông Hồng Minh K.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho những người bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với các bị hại gồm bà Hồng Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Thúy O, bà Trần Kim L, bà Trần Thị Thu H, bà Võ Thị T và bà Huỳnh Thị Tuyết D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa là ông Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn T, bà Huỳnh Thị H, ông Lý Công T, ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm H, bà Nguyễn Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị L và bà Võ Thị R do bị cáo chiếm đoạt số tiền của các bị hại này ít hơn số tiền mà họ thiếu tiền hui chết của bị cáo; để đảm bảo quyền lợi giữa bị cáo và những người bị hại này, Hội đồng xét xử giành cho những người bị hại này một vụ kiện dân sự độc lập khi có yêu cầu.

[9] Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả sẽ tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với số tiền giao dịch hui trong 57dây hui nêu trên của những người bị hại, ngoài số tiền bị cáo chiếm đoạt là 8.841.455.000 và số tiền bị cáo vay các bị hại là giao dịch dân sự, được quyền khởi kiện theo quy định pháp luật dân sự.

[11] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[12] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và người bào chữa là phù hợp với quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ vật chứng là 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen, bên trong có sim điện thoại số 0348374010, đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, bên trong có sim điện thoại số 0973516073 và 03 thửa đất gồm: Thửa số 538, tờ bản đồ số 29, diện tích 387m²; Thửa số 537, tờ bản đồ số 29, diện tích 222m² tọa lạc tại Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T; Thửa số 2463, tờ bản đồ số 3, diện tích tọa lạc tại Ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T; trên đất có tài sản đã được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông Á. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thu H, ông Hồng Minh K (chồng của bị cáo) và ông Hồng Minh T (con của bị cáo) tự nguyện giao cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản trên ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Trà Vinh số tiền vốn và lãi; số tiền còn lại sẽ thanh toán cho những người bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, tiếp tục kê biên tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 06/5/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H bồi thường số tiền 8.479.439.076đ (Tám tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu không trăm bảy mươi sáu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại gồm:

Bà Bùi Thị C số tiền 15.560.000đ

Bà Bùi Thị H 27.384.118đ
Bà Bùi Thị H số tiền 5.040.000đ
BàBùi Thị H số tiền 28.547.222đ
Bà Bùi Thị P số tiền 126.502.318đ
Bà Cao Thị H số tiền 97.849.825đ
Bà Cao Thị H số tiền 23.600.000đ
Bà Châu Ngạn N số tiền 9.411.667đ
Bà Châu Ngọc H số tiền 36.674.167đ
Bà Châu Thị S số tiền 13.013.571đ
Bà Châu Thị T số tiền 4.230.000đ
Bà Châu Tố P số tiền 53.208.542đ
Bà Đặng Thị Đẹp E số tiền 36.061.364đ
Bà Đặng Thị D số tiền 45.143.750đ
Bà Đặng Thị Di số tiền 41.794.167đ
Bà Đặng Thị E số tiền 10.370.210đ
Bà Đặng Thị H số tiền 15.560.000đ
Bà Đặng Thị M số tiền 22.714.571đ
Ông Diệp Minh L số tiền 38.688.125đ
Bà Diệp Thị K số tiền 27.248.000đ
Bà Diệp Thị T số tiền 35.098.667đ
Bà Đỗ Thị Thúy A số tiền 36.946.250đ
Bà Đoàn Thị D số tiền 81.725.739đ
Bà Đoàn Thị P số tiền 15.510.000đ
Bà Đoàn Thị Tuyết T số tiền 11.800.000đ
Ông Dương Hoàng H số tiền 83.908.583đ
Ông Dương Quốc T số tiền 17.679.231đ
Bà Dương Thị Hồng H số tiền 81.254.038đ
Bà Dương Thị Kim L số tiền 33.250.951đ
Bà Dương Thị M số tiền 4.230.000đ
Bà Dương Thị Mỹ X số tiền 35.035.333đ
Bà Dương Thị Ngọc D số tiền 27.019.876đ
Bà Dương Thị Thanh T số tiền 7.241.053đ
Bà Dương Thị Thu H số tiền 22.560.833đ

Bà Dương Thị Tuyết M số tiền 5.040.000đ
Ông Dương Văn H số tiền 57.287.195đ
Ông Dương Văn L số tiền 28.051.250đ
Bà Giang Lệ H số tiền 14.757.863đ
Bà Giang Thị Kim C số tiền 123.542.139đ
Bà Giang Thị Ngọc G số tiền 192.582.502đ
Bà Hồ Thị Đ số tiền 7.241.053đ
Bà Hồng Thị D số tiền 6.398.000đ
Bà Huỳnh Chí D số tiền 4.320.000đ
Ông Huỳnh Thanh T số tiền 28.547.222đ
Bà Huỳnh Thị Bạch T số tiền 79.125.568đ
Bà Huỳnh Thị Đ số tiền 14.740.000đ
Bà Huỳnh Thị D số tiền 7.650.000đ
Bà Huỳnh Thị H số tiền 7.750.000đ
Bà Huỳnh Thị Kim A số tiền 46.828.117đ
Bà Huỳnh Thị Kim T số tiền 14.020.000đ
Bà Huỳnh Thị N số tiền 25.585.513đ
Bà Huỳnh Thị Ngọc H số tiền 11.800.000đ
Bà Huỳnh Thị T số tiền 17.451.000đ
Bà Huỳnh Thị V số tiền 11.653.077đ
Bà Kiến Thị Thanh T số tiền 45.750.993đ
Bà Kim Thị Hoài T số tiền 14.930.000đ
Bà Kim Thị H số tiền 14.930.000đ
Bà Kim Thị Kiều L số tiền 5.453.846đ
Bà Kỷ Thị Á số tiền 20.380.000đ
Bà Lâm Hạ Ngọc T số tiền 42.570.219đ
Bà Lâm Thị Bích T số tiền 32.546.106đ
Bà Lâm Thị Đ số tiền 20.541.667đ
Bà Lâm Thị K số tiền 41.437.222đ
Bà Lâm Thị M số tiền 18.884.545đ
Bà Lâm Thị N số tiền 20.654.545đ
Bà Lâm Thị T số tiền 14.460.000đ
Bà Lâm Thị Thu H số tiền 54.147.868đ

Bà Lâm Thị T số tiền 66.966.905đ
Bà Lâm Thị T số tiền 18.884.545đ
Bà Lâm Thu Bích T số tiền 92.918.889đ
Ông Lê Minh S số tiền 52.076.364đ
Ông Lê Quang M số tiền 15.510.000đ
Ông Lê Tấn K số tiền 181.531.742đ
Ông Lê Thanh H số tiền 44.886.000đ
Ông Lê Thanh T số tiền 135.557.368đ
Bà Lê Thị Diễm K số tiền 4.230.000đ
Bà Lê Thị H số tiền 67.766.667đ
Bà Lê Thị H số tiền 19.464.167đ
Bà Lê Thị H số tiền 24.910.000đ
Bà Lê Thị H số tiền 14.020.000đ
Bà Lê Thị L số tiền 3.298.333đ
Bà Lê Thị T số tiền 42.301.774đ
Bà Lê Thị T số tiền 14.020.000đ
Bà Lê Thị Trúc L số tiền 15.560.000đ
Ông Lê Thiện V số tiền 11.653.077đ
Bà Lê Thúy P số tiền 77.389.963đ
Bà Liễu Thị Bích H số tiền 6.398.000đ
Ông Lư Thị Hồng N số tiền 35.462.500đ
Bà Lý Ngọc T số tiền 34.282.143đ
Bà Lý Thị L số tiền 13.050.000đ
Bà Lý Thị N số tiền 126.920.472đ
Bà Nghi Thị Mỹ T số tiền 285.616.350đ
Bà Ngô Thị C số tiền 37.107.833đ
Bà Ngô Thị T số tiền 46.418.632đ
Ông Nguyễn Hữu P số tiền 14.740.000đ
Ông Nguyễn Hữu P số tiền 10.907.692đ
Bà Nguyễn Kim C số tiền 39.398.333đ
Bà Nguyễn Ngọc B số tiền 4.916.364đ
Ông Nguyễn Ngọc D số tiền 3.298.333đ
Ông Nguyễn Ngọc L số tiền 15.696.667đ

Bà Nguyễn Ngọc T số tiền 18.884.545đ
Bà Nguyễn Thanh H số tiền 15.510.000đ
Bà Nguyễn Thanh N số tiền 75.723.222đ
Ông Nguyễn Thanh P số tiền 5.453.846đ
Bà Nguyễn Thanh T số tiền 30.489.375đ
Bà Nguyễn Thị Bích Đ số tiền 30.273.077đ
Bà Nguyễn Thị B số tiền 28.760.000đ
Bà Nguyễn Thị C số tiền 4.190.000đ
Bà Nguyễn Thị D số tiền 19.073.000đ
Bà Nguyễn Thị D số tiền 10.890.000đ
Bà Nguyễn Thị D số tiền 27.774.167đ
Bà Nguyễn Thị H số tiền 28.162.800đ
Bà Nguyễn Thị H số tiền 87.016.667đ
Bà Nguyễn Thị H số tiền 17.679.231đ
Bà Nguyễn Thị H số tiền 3.904.167đ
Bà Nguyễn Thị H Tiên số tiền 49.285.833đ
Bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 7.795.556đ
Bà Nguyễn Thị H số tiền 10.760.833đ
Bà Nguyễn Thị K số tiền 38.274.118đ
Bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 14.020.000đ
Bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 123.462.498đ
Bà Nguyễn Thị L số tiền 27.748.571đ
Bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền 6.962.308đ
Bà Nguyễn Thị M số tiền 64.772.469đ
Bà Nguyễn Thị N số tiền 4.190.000đ
Bà Nguyễn Thị N số tiền 9.868.333đ
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền 15.560.000đ
Bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 10.670.000đ
Bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 131.975.494đ
Bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 17.679.231đ
Bà Nguyễn Thị Phụng T số tiền 16.862.030đ
Bà Nguyễn Thị P số tiền 124.975.318đ
Bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 244.287.037đ

Bà Nguyễn Thị T số tiền 50.072.556đ
Bà Nguyễn Thị T số tiền 14.740.000đ
Bà Nguyễn Thị Thu D số tiền 67.860.936đ
Bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 32.124.167đ
Bà Nguyễn Thị T số tiền 30.376.875đ
Bà Nguyễn Thị T số tiền 50.026.250đ
Bà Nguyễn Thị T số tiền 28.125.152đ
Bà Nguyễn Thị T số tiền 4.190.000đ
Bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 52.411.731đ
Bà Nguyễn Thị X số tiền 100.612.335đ
Bà Nguyễn Thị Y số tiền 65.732.000đ
Bà Nguyễn Thùy T số tiền 19.073.750đ
Ông Nguyễn Văn P số tiền 29.199.231đ
Ông Nguyễn Văn P số tiền 18.620.000đ
Ông Nguyễn Văn T số tiền 14.482.105đ
Ông Nguyễn Văn T số tiền 42.637.417đ
Ông Nguyễn Văn T số tiền 95.868.071đ
Bà Phạm Thị Đ số tiền 11.800.000đ
Bà Phạm Thị H số tiền 26.038.182đ
Bà Phạm Thị Ng số tiền 6.962.308đ
Bà Phan Kim P số tiền 205.984.463đ
Bà Phan Thanh H số tiền 4.940.000đ
Bà Phan Thị H số tiền 20.862.308đ
Bà Phan Thị H số tiền 31.196.667đ
Bà Phương Hồng Đ số tiền 36.202.500đ
Bà Phương Mỹ L số tiền 76.689.722đ
Bà Sơn Thị B số tiền 68.315.750đ
Bà Thạch Thị Mỹ L số tiền 25.640.000đ
Bà Thạch Thị Q số tiền 66.065.000đ
Bà Thạch Thị Sô K số tiền 11.800.000đ
Bà Thạch Thị Sóc K số tiền 29.860.000đ
Bà Thạch Thị T số tiền 15.510.000đ
Bà Thạch Thị Thảo L số tiền 21.973.750đ

Bà Thái Hồng N số tiền 60.207.596đ
Bà Thăng Thị Kim A số tiền 12.362.308đ
BàThị Thị Thủy D số tiền 9.701.000đ
Bà Tiêu Thị Mỹ P số tiền 4.190.000đ
Bà Tiêu Thị Ngọc A số tiền 5.453.846đ
Bà Tô Ngọc Y số tiền 40.039.613đ
Bà Tô Thị Hoàng L số tiền 4.916.364đ
Bà Tống Thị H số tiền 50.545.614đ
Bà Tống Thị S số tiền 23.600.000đ
Bà Tống Thị T số tiền 81.397.622đ
Bà Trần Thị Mỹ C số tiền 27.536.573đ
Bà Trần Thị Mỹ L số tiền 32.520.000đ
Bà Trần Thị S số tiền 49.563.125đ
Ông Trần Anh T số tiền 25.784.167đ
Bà Trần Mỹ Á số tiền 61.495.229đ
Bà Trần Sên Ủ số tiền 12.820.000đ
Bà Trần Thị Cẩm T số tiền 14.020.000đ
Bà Trần Thị Đ số tiền 47.198.485đ
Bà Trần Thị Đ số tiền 41.660.682đ
Bà Trần Thị D số tiền 15.560.000đ
Bà Trần Thị H số tiền 90.709.722đ
Bà Trần Thị Huỳnh N số tiền 12.983.077đ
Bà Trần Thị L số tiền 15.510.000đ
Bà Trần Thị M số tiền 27.774.167đ
Bà Trần Thị N số tiền 7.650.000đ
Bà Trần Thị N số tiền 71.487.530đ
Bà Trần Thị N số tiền 29.423.931đ
Bà Trần Thị N số tiền 37.604.667đ
Bà Trần Thị O số tiền 14.930.000đ
Bà Trần Thị P (P cô Q) số tiền 66.864.118đ
Bà Trần Thị T số tiền 28.547.222đ
Bà Trần Thị Thúy D số tiền 138.524.556đ
Bà Trần Thị V số tiền 17.176.818đ

Bà Trần Thùy N số tiền 15.622.500đ
Ông Trần Văn T số tiền 43.477.222đ
Ông Trang Văn K số tiền 3.904.167đ
Ông Triệu Khánh H số tiền 9.270.000đ
Bà Trịnh Ngọc D số tiền 13.013.571đ
Bà Trịnh Thị P số tiền 51.409.514đ
Bà Trịnh Thị Phụng T số tiền 97.508.742đ
Bà Trịnh Thị T số tiền 5.995.556đ
Bà Trịnh Thị Trúc P số tiền 19.906.875đ
Ông Trương Tấn S số tiền 12.351.250đ
Ông Trương Thanh S số tiền 7.795.556đ
Bà Trương Thanh X số tiền 145.192.481đ
Bà Trương Thị H số tiền 4.230.000đ
Bà Trương Thị Kim N số tiền 15.400.000đ
Bà Trương Thị L số tiền 6.521.667đ
Bà Trương Thị L số tiền 7.241.053đ
Bà Trương Thị Mỹ A số tiền 93.551.658đ
Ông Võ Minh Q số tiền 51.205.368đ
Bà Võ Thị Bé H số tiền 11.048.333đ
Bà Võ Thị Bích L số tiền 68.509.913đ
Bà Võ Thị Đ số tiền 15.696.667đ
Bà Võ Thị H số tiền 9.701.000đ
Bà Võ Thị Thanh N số tiền 7.650.000đ
Ông Vương Quốc H số tiền 95.281.250đ
Bà Hồ Thị Đ số tiền 7.241.053đ
Bà Trần Thị P(Phụng 7 T) số tiền 23.160.000đ

Đối với các bị hại gồm: Bà Hồng Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Thúy O, bà Trần Kim L, bà Trần Thị Thu H, bà Võ Thị T và bà Huỳnh Thị Tuyết D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa là ông Huỳnh Văn L, bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn T, bà Huỳnh Thị H, ông Lý Công T, ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm H, bà Nguyễn Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị L, bà Võ Thị R và bà Võ Thị T do bị cáo chiếm đoạt số tiền của các bị hại này ít hơn số tiền mà họ thiếu tiền hụt chết của bị cáo, để đảm bảo quyền lợi giữa bị cáo và những người

bị hại này, Hội đồng xét xử giành cho những người bị hại này một vụ kiện dân sự độc lập khi có yêu cầu.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả tại biên lai thu tiền số 0001660 ngày 05/11/2019 do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh T thu sẽ tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh T quản lý để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 116.479.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Kê biên các tài sản gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen, bên trong có sim điện thoại số 0348374010, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, bên trong có sim điện thoại số 0973516073 và 03 thửa đất gồm: Thửa số 538, tờ bản đồ số 29, diện tích 387m²; Thửa số 537, tờ bản đồ số 29, diện tích 222m² cùng tọa lạc tại ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T; Thửa số 2463, tờ bản đồ số 3, diện tích tọa lạc tại ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh T để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh T;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh T;
- TTG - CA tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- CA thành phố T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu;

Nguyễn Văn Mến